

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 100/2017/HSST
Ngày: 29/12/2017.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thành – Nghề nghiệp: Hưu trí.
2. Ông Phan Vũ Anh Kiệt – Nghề nghiệp: Công chức.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Võ Chí Công – Cán bộ Toà án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN B (tên gọi khác: Út), sinh năm 1996, tại Bình Thuận.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đá M 2, xã Tân X, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1968.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

*** Người bị hại:** Ông Châu Ngọc T, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đông H, xã Tân H, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đá M 2, xã Tân X, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/3/2017, Nguyễn Văn B (không có Giấy phép lái xe để điều khiển xe mô tô có dung tích từ 50cm³ trở lên) tự ý sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 86B5 – 184xx (thuộc sở hữu của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Bích T) và điều khiển theo tuyến Quốc lộ 55 hướng từ xã Tân X, huyện Hàm T đi phường Tân T, thị xã L để uống cà phê. Cùng đi với B còn có xe do chị của anh Lê Quốc V (người làm chứng, anh V ngồi phía sau xe) điều khiển chạy phía trước, tiếp đến là một chiếc xe Sirius (không rõ người điều khiển) rồi đến xe của B. Khi đến gần cầu Suối Đ thuộc khu phố 8, phường Tân A, thị xã L, lúc này xe của B đang chạy gần tìm đường, tốc độ khoảng 50 – 60km/h (theo lời khai của B), B phát hiện phía trước có xe mô tô 86KA – 42xx do ông Châu Ngọc T điều khiển theo chiều ngược lại, có dấu hiệu lấn sang phần đường của B đang chạy. Xe của V và chiếc xe Sirius phía trước lách qua bên phải tránh được xe của ông T, còn B do chạy với tốc độ cao, cùng với việc trước đó có uống rượu nên luống cuống trong cách xử lý, điều khiển xe tránh qua phía bên trái đường (tránh sang phần đường ngược chiều). Lúc này, ông T đã điều khiển xe về đúng phần đường của mình nên khi xe của B lách trái đã lấn sang phần đường của ông T và gây tai nạn. Hậu quả, cả B và ông T đều bị thương, ông T được chuyển vào bệnh Viện Chợ Rẫy điều trị; còn B điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực L và được Công an giao thông thị xã L đo nồng độ cồn, kết quả 0,105 mg/L khí thở.

* Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 206/2017/TgT ngày 28/4/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận đối với thương tích của ông Châu Ngọc T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương trán phải, vỡ lún sọ trán phải; Gãy xương cánh bướm; Vỡ xoang hàm phải; Đập não, xuất huyết thái dương trán phải, tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải, xuất huyết liềm não, lều tiểu não đã được mổ điều trị; Lấy máu tụ và não dập. Hiện vết thương và vết mổ lành, khuyết sọ đáy phạp phòng vùng trán – thái dương – đỉnh phải: 13 x 12 cm; Tổn thương dạng nhuyển não vùng trán phải, vùng đỉnh phải; Liệt thần kinh VII trung ương phải; Giảm thị lực mắt phải, ĐNT do teo thị thần kinh.

- Dập gan hạ phân thùy IV đã điều trị bảo tồn. Hiện ổn định.
- Tràn dịch màng phổi trái lượng ít đã điều trị bảo tồn. Hiện ổn định.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 84% (Tám bốn phần trăm).

3. Kết luận khác: Không.

* Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 215/2017/TgT ngày 03/5/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận đối với thương tích của Nguyễn Văn B như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng mặt, gãy kín cung gò má phải, gãy kín thành bên ổ mắt phải, vỡ thành trước và sau xoang hàm phải.
- Chấn thương mắt phải, xuất huyết kết mạc mắt phải. Hiện soi đáy mắt bình thường.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24% (Hai bốn phần trăm).

3. Kết luận khác: Không.

* Theo kết luận giám định số 432/KLGD-PC54 ngày 10/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trên đường Quốc lộ 55:

Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 86B5 – 184.54 và xe mô tô 86KA – 4210 nằm trên phần đường bên phải theo hướng Tân T – L đi Tân X – Hàm T.

Về vật chứng vụ án: Đối với 02 chiếc xe mô tô 86B5 – 184xx và 86KA – 42xx, Cơ quan điều tra đã lần lượt trả lại cho các chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Bích T (mẹ ruột của B) và bà Châu Thị Bích T (chị ruột của ông T).

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 101/QĐ-VKS ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố bị cáo Nguyễn Văn B, về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B, phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn B, mức án tù: 18 đến 24 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ Luật dân sự 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại 100 triệu đồng, tuy nhiên trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 15 triệu đồng, nay buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 85 triệu đồng.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn B:** Thừa nhận hành vi giống như nội dung cáo trạng, đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận. Chiếc xe mô tô 86B5 – 184xx từ khi mua cho đến trước khi xảy ra tai nạn vẫn còn nguyên hiện trạng ban đầu, không có sửa chữa thay đổi bộ phận máy của xe. Về dân sự, đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền chi phí điều trị 100.000.000 đồng, nhưng đã bồi thường 15 triệu đồng, nay sẽ tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 85 triệu đồng.

- **Ý kiến của người bị hại ông Châu Ngọc T:**

Về hình phạt: không có ý kiến. Đối với phần dân sự, người bị hại ông Châu Ngọc T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ tổng cộng 100 triệu đồng, nhưng trước đây bị cáo đã bồi thường 15 triệu đồng, nay yêu cầu bồi thường số tiền còn lại 85 triệu đồng.

- **Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích T:** Chiếc xe mô tô 86B5 – 184xx đứng tên đăng ký sở hữu của bà T, từ khi mua đến trước khi xảy ra tai nạn, xe mô tô vẫn còn nguyên hiện trạng ban đầu không có sửa chữa thay đổi bộ phận máy. Hôm xảy ra tại nạn bà không ở nhà, bị cáo Bình tự ý lấy sử dụng chiếc xe mô tô 86B5 – 184xx mà không thông qua ý kiến của bà. Hiện tại hoàn cảnh gia đình bà rất khó khăn, là hộ cận nghèo, vì vậy mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin giảm án phí cho B. Về chiếc xe mô tô 86B5 – 184xx bà đã nhận lại và không có ý kiến, yêu cầu gì.

* **Bị cáo Nguyễn Văn B nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 09/3/2017, Nguyễn Văn B tự ý sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 86B5 – 184xx (thuộc sở hữu của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Bích T) và điều khiển theo tuyến Quốc lộ 55 hướng từ xã Tân X, huyện Hàm T đi phường Tân T, thị xã L. Khi đến đoạn cầu Suối Đ thuộc khu phố 8, phường Tân A, thị xã L, là đoạn đường không lắp đặt đèn chiếu sáng, có đặt biển cảnh báo nguy hiểm “Đường hẹp cả hai bên” và “Nguy hiểm khác” nhưng B vẫn không giảm tốc độ (có thể dừng lại một cách an toàn) mà vẫn cho xe chạy gần giữa đường với tốc độ khoảng 50 - 60km/h (theo lời khai của B). Do đó, khi phát hiện xe của ông Châu Ngọc T chạy theo chiều ngược lại có dấu hiệu lấn sang phần đường của B, B không kịp xử lý, cho xe tránh về phía bên trái, lấn sang phần đường của ông T thì lúc này ông T đã điều khiển xe về phần đường của ông T nên xảy ra tai nạn và làm ông T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 84%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn B đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, cụ thể:

- Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

*- Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91 quy định: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau: **Có biển cảnh báo nguy hiểm** hoặc có chướng ngại vật trên đường.*

Hơn nữa, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0075xx, mang tên Nguyễn Thị Bích T, được công an huyện Hàm T cấp ngày 23/01/2017 thể hiện xem mô tô biển số đăng ký 86B5 – 184xx có dung tích là 149 cm³, bà T và bị cáo B trình bày từ lúc mua cho đến trước khi xảy ra tai nạn xe mô tô trên vẫn còn nguyên hiện trạng ban đầu, không có tác động sửa chữa thay đổi bộ phận máy của xe. Việc bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định là vi phạm khoản 1 Điều 58 và điểm a khoản 2 Điều 59 Luật giao thông đường bộ, cụ thể:

- Khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ quy định: Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe quy định tại Điều 60 của Luật này và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

- Điểm a khoản 2 Điều 59 Luật giao thông đường bộ quy định: Hạng A1 cấp cho người lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh từ 50 cm³ đến dưới 175 cm³.

Theo quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì: “1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định;”

Như vậy, việc bị cáo Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển số 86B5 – 184xx có dung tích xi-lanh 149 cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định và vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe của ông Châu Ngọc T với tỉ lệ tổn thương cơ thể 84% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn B nhận thức rõ xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng bị cáo xem thường các quy định của luật giao thông đường bộ nên đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu do lỗi vô ý. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, và bị cáo cũng đã tích cực bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo Nguyễn Văn B hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ của khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, vì vậy HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, lao động chính đáng tạo thu nhập để bồi thường cho bị hại, đây cũng là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích T: Hội đồng xét xử xét thấy, do bị cáo Nguyễn Văn B tự ý lấy sử dụng xe mô tô biển số 86B5 – 184xx nên bà T không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại Điều 205 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, vì vậy Cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 100 triệu đồng là khoản tiền chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ, và bị cáo đồng ý. Nhưng bị cáo đã bồi thường trước 15 triệu đồng, nay còn lại 85 triệu đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên. Buộc bị cáo B phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông T số tiền còn lại 85 triệu đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ cận nghèo được UBND xã Tân X, huyện Hàm T xác nhận và tại phiên tòa bị cáo xin HĐXX xem xét miễn giảm án phí. Vì vậy, HĐXX sẽ miễn tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn B (Út), phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

***Áp dụng:** Điểm a khoản 2 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

***Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn B: 24 (bằng chữ: hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, buộc bị cáo Nguyễn Văn B có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng) cho người bị hại ông Châu Ngọc T.

Án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

***Áp dụng:** Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- THA thị xã La Gi;
- Công an thị xã La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - AV;
- UBND nơi bị cáo cư trú.

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

BÙI ĐĂNG